TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12/6/2019

"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2. Ông Trần Văn Tam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Đức M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(*Bà A ó mặt; ông M vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A trình bày: Bà A và ông M có đăng ký kết hôn năm 1997, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ (nay là thị trấn C), hôn nhân do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, lý do ông M không thật thà hay lừa dối để lấy tiền bạc, hay có quan hệ bất chính với người phụ nữ

khác, trong cuộc sống thường xuyên đánh đập bà A. Nay bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A và ông M được ly hôn.

Về con chung: Bà A xác định có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh năm 1997, đã đến tuổi trưởng thành; cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 11/02/2002. Khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Phạm Đức M trình bày: Ông Mạnh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A mà ông M cho rằng trong cuộc sống có lúc này lúc kia. Trong cuộc sống xác định mình là người có lỗi nhưng ông mong muốn hòa giải để gia đình đoàn tụ. Nếu như bà A cương quyết ly hôn thì ông M không có ý kiến gì.

Về con chung: xác định có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh năm 1997, đã đến tuổi trưởng thành; cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 11/02/2002. Khi ly hôn con muốn ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Bà A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông M; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh T1, không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27, 30, 37, 51, Điều 56, 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Trần Thị Kim A được ly hôn ông Phạm Đức M; giao con chung Phạm Minh T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: các đương sự đều trình bày không có nợ chung nên đề nghị không xem xét; bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà Trần Thị Kim A xin ly hôn với với ông Phạm Đức M; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông M tham gia phiên tòa nhưng ông Mạnh vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Phạm Đức M tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ (nay là thị trấn C), huyện C đăng ký kết hôn năm 1997, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà A xin ly hôn vì lý do ông M không thật thà hay lừa dối để lấy tiền bạc, hay có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, trong cuộc sống thường xuyên đánh đập bà A, đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau; ông Mh cũng thừa nhận bản thân có lỗi nhưng ông không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông M đã xảy ra các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa bà A và ông M không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A được ly hôn ông M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: bà A, ông M có có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh năm 1997, đã đến tuổi trưởng thành; cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 11/02/2002. Khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, đồng thời cháu T1 có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy cần giao cháu T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con: bà A không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung: Bà A, ông M trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 27, 30, 37, 51, 56, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn

nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A về việc "Ly hôn" ông Phạm Đức M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A được ly hôn ông Phạm Đức M.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 11/02/2002 cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Bà A không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010737 ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng